TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THÀNH PHỐ L	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH AN GIANG	

Bản án số: 08/2018/HNST-ST
Ngày 31 tháng 01 năm 2018
V/v "Tranh chấp Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Tấn Hậu
2/ Ông Lê Thành Thật

Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Xuân Thu** – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố L, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố L, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 513/2017/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 10 năm 2017 về việc "Tranh chấp Ly hôn" theo Quyết định Hoãn phiên tòa số: 06/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 15 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Khả A**, sinh năm 1987.

+ Địa chỉ: Khóm 7, phường K, Thành phố L, tỉnh An Giang.

+ Địa chỉ hiện nay: Ấp C, xã N, Huyện B, tỉnh An Giang. Có mặt.

- **Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến Q**, sinh năm 1986.

+ Địa chỉ: Khóm 7, phường K, Thành phố L, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai cùng các lời khai trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Khả A trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Tiến Q tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, Huyện B vào ngày 18/11/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm sống, anh Q thường xuyên uống rượu, không lo kinh tế gia đình và không quan tâm chăm sóc vợ con, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi, hôn nhân không hạnh phúc. Mặc dù chị đã nhiều lần khuyên nhủ, cố gắng hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng vẫn không có kết quả, nên chị về nhà cha

mẹ ruột sống từ năm 2015 đến nay. Do mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm dành cho nhau không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Tiến Q.

- Về con chung: Anh chị có một con chung tên Nguyễn Tiến H, sinh ngày 22/5/2010 hiện do anh Q chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị đồng ý để anh Q được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu H mỗi tháng 1.000.000đ đến khi con chung trưởng thành. Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng kể từ ngày xét xử.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

* Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Tiến Q mặc dù đã được tống đạt, các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh Q vẫn vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của chị Nguyễn Thị Khả A về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Tại phiên tòa, anh Q tiếp tục vắng mặt không có lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố L phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của đương sự như sau:

Thẩm phán chấp hành đúng quy định tại Điều 48 BLTTDS. Các văn bản tố tụng được tống đạt, niêm yết đầy đủ cho các đương sự theo quy định tại các Điều 170, 171, 177 BLTTDS. Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về xét xử vụ án. Thư ký thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đúng quy định tại Điều 51 BLTTDS. Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến cũng như vắng mặt tại các phiên hòa giải, phiên tòa là chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Khả A đối với anh Nguyễn Tiến Q.

- Về con chung: Đề nghị giao cháu Nguyễn Tiến H, sinh ngày 22/5/2010 cho anh Nguyễn Tiến Q được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Khả A cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị A trình bày không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh Q vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do, chị A không yêu cầu hoãn phiên tòa. Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227 và khoản 3, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Tiến Q.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Khả A và anh Nguyễn Tiến Q tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, Huyện B vào ngày

18/11/2009 nên được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình. Nguyên nhân yêu cầu ly hôn theo chị A trình bày vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm sống, anh Q không chí thú làm ăn để lo cho gia đình, vợ con. Mặc dù chị đã nhiều lần kHên nhủ để hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng vẫn không có kết quả. Do mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên chị vẫn yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Tiến Q.

[3] Theo Biên bản xác minh của Tòa án tại Ủy ban nhân dân phường K, Thành phố L ngày 08/12/2017 thể hiện, sau khi kết hôn chị A và anh Q về nhà cha mẹ ruột của anh Q sinh sống tại địa chỉ Khóm 7, phường K, Thành phố L, tỉnh An Giang. Địa phương nhận thấy, quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu bất đồng quan điểm sống, anh Q không quan tâm đến đời sống cũng như tình cảm của chị AL. Mâu thuẫn kéo dài hơn 3 năm nay, nên chị AL về nhà cha mẹ ruột sống khoảng hơn 1 năm.

Khi về nhà cha mẹ ruột sống, chị A có giao cháu Nguyễn Tiến H cho anh Q nuôi dưỡng. Hiện nay cháu H sinh sống ổn định cùng cha là anh Nguyễn Tiến Q. Chị A có tới lui thăm nom cháu H, nhưng không thường xuyên.

[4] Qua lời trình bày của các đương sự và xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nhận thấy, quá trình giải quyết anh Q vắng mặt không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của chị A về tranh chấp ly hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung, không cung cấp, giao nộp chứng cứ và vắng mặt trong các buổi làm việc theo thông báo của Tòa án. Tại phiên tòa, anh Q tiếp tục vắng mặt không có lý do là không có thiện chí hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử động viên chị A vì con tạo cơ hội vợ chồng đoàn tụ, nhưng chị A vẫn kiên quyết ly hôn. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu duy trì cuộc hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc thật sự cho cả hai. Do đó, căn cứ khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Khả A được ly hôn anh Nguyễn Tiến Q, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về con chung: Anh chị có một con chung tên Nguyễn Tiến H, sinh ngày 22/5/2010 hiện cho anh Q chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị AL đồng ý để anh Q được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, chị không tranh chấp.

Xét thấy, thời gian anh chị sống ly thân con chung do anh Q chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu H cũng có nguyện vọng được sống với mẹ, nếu ba mẹ ly hôn.

Tại phiên tòa, chị A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) đến khi con chung trưởng thành, thời gian thực hiện việc cấp dưỡng kể từ ngày xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy việc chị A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là phù hợp quy định của luật và đạo đức xã hội, nên ghi nhận sự tự nguyện của chị A như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Anh Q phải tạo điều kiện cho chị A được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc nuôi con không cố định.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị A trình bày không có.

Anh Q không có văn bản trình bày ý kiến về tài sản chung và nợ chung, nên Hội đồng xét xử chưa xem xét giải quyết. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp, sẽ khởi kiện vụ kiện khác.

[7 Về án phí: Chị Nguyễn Thị Khả A phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp.

Chị A còn phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

* **Căn cứ vào**

- Khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 3, Điều 228; khoản 4, Điều 147; khoản 1, Điều 273; khoản 1, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 56; khoản 2, Điều 81; khoản 2, Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Điều 6; điểm a, khoản 5 và điểm a, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* **Tuyên xử:**

- **Về quan hệ hôn nhân**: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Khả A được ly hôn anh Nguyễn Tiến Q.

- **Về con chung**: Anh chị có một con chung tên Nguyễn Tiến H, sinh ngày 22/5/2010.

Anh Q được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Chị AL tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng), thời gian thực hiện việc cấp dưỡng kể từ ngày 31/01/2018 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Mức cấp dưỡng được thay đổi theo từng thời điểm.

Anh Q phải tạo điều kiện cho chị AL đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc nuôi con không cố định.

- **Về tài sản chung và nợ chung**: Chưa xem xét giải quyết.

* **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Khả A phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0018627, ngày 04/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố L. Chị A còn phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo

quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi gởi:

- Tòa án ND tỉnh An Giang;
- VKS ND TPLX;
- Thi hành án DS TPLX;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng./.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nguyễn Thị Hoa

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoa